



QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên
trình độ Đại học chính quy - Đợt 2 - Tháng 07/2023

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 168/2006/QĐ-TTg, ngày 17/07/2006 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thành lập Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-HĐHV, ngày 08/08/2022 của Chủ tịch Hội đồng
Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-HVHKVN-ĐT ngày 17/9/2014 của Giám đốc
Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học theo học
chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HVHKVN ngày 23/09/2019 của Giám đốc Học
viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành quy định về công nhận kết quả miễn,
chuyển điểm học phần tại Học viện Hàng không Việt Nam;

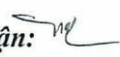
Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp ngày 03 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng xét tốt
nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp **249** (Hai trăm bốn mươi chín) bằng Cử nhân Quản trị
kinh doanh, **01** (Một) bằng Kỹ sư Quản lý hoạt động bay, **07** (Bảy) bằng Kỹ sư Công
nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông, **13** (Mười ba) bằng Kỹ sư Kỹ thuật Hàng không cho
các sinh viên tốt nghiệp trình độ Đại học chính quy Đợt 2 - Tháng 07/2023 (Theo danh
sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Đào tạo, các Khoa, đơn
vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi
hành quyết định này.

Nơi nhận: 

-Như điều 2;

-Lưu VT,ĐT



TS. Nguyễn Thanh Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - ĐỢT 02-Tháng 07/2023
(Đính kèm quyết định số: 694/QĐ-HVHKVN ngày 07/08/2023)

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
1	1753020040	Phan Hữu	Nhuận	07/11/1999	17ĐHĐT01	2.7	Khá	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
2	1853020061	Lê Trịnh Xuân	Bình	27/12/2000	18ĐHĐT02	3.16	Khá	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
3	1853020065	Lê Thông	Minh	17/04/2000	18ĐHĐT02	2.94	Khá	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
4	1853020058	Nguyễn Thiên Yến	Nhi	03/03/2000	18ĐHĐT02	2.87	Khá	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
5	1853020055	Vũ Thị Hồng	Nhung	10/06/2000	18ĐHĐT02	3.1	Khá	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
6	1653020008	Lý Quốc	Lợi	19/01/1998	ĐV1-K10	2.39	Trung bình	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
7	1553020021	Nguyễn Đăng	Truyền	20/11/1996	ĐV1-K9	2.08	Trung bình	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
8	1751200021	Phạm Minh	Quang	28/06/1999	17ĐHKT01	2.45	Trung bình	Kỹ thuật Hàng không
9	1851200027	Nguyễn Đỗ Trọng	Bình	21/04/1999	18ĐHKT01	2.96	Khá	Kỹ thuật Hàng không
10	1851200045	Phan Xuân	Dũng	21/04/2000	18ĐHKT01	2.56	Khá	Kỹ thuật Hàng không
11	1851200056	Ou	Kimleang	09/05/1997	18ĐHKT01	2.67	Khá	Kỹ thuật Hàng không
12	1851200054	Lao	Mengthean	26/05/1996	18ĐHKT01	2.43	Trung bình	Kỹ thuật Hàng không
13	1851200059	Seng	Sambath	04/01/1999	18ĐHKT01	2.95	Khá	Kỹ thuật Hàng không
14	1851200057	Meng	Sayvichea	15/03/1999	18ĐHKT01	2.54	Khá	Kỹ thuật Hàng không
15	1851200055	Yean	Soksamnang	09/12/1998	18ĐHKT01	3.08	Khá	Kỹ thuật Hàng không
16	1851200053	San	Sopheab	27/10/1996	18ĐHKT01	2.09	Trung bình	Kỹ thuật Hàng không
17	1851200046	Nguyễn Hoàng Chí	Thiện	03/02/2000	18ĐHKT01	3.36	Giỏi	Kỹ thuật Hàng không
18	1851200017	Nguyễn Huy	Trường	14/09/2000	18ĐHKT01	3.22	Giỏi	Kỹ thuật Hàng không
19	1851200058	Chim	Varasith	17/01/1998	18ĐHKT01	2.88	Khá	Kỹ thuật Hàng không
20	1851200051	Somchai Namma	Vongsa	09/10/1998	18ĐHKT01	2.6	Khá	Kỹ thuật Hàng không
21	1856060005	Vương Hồ Viết	Khang	27/11/2000	18ĐHKL01	3.17	Khá	Quản lý hoạt động bay
22	1751010376	Nguyễn Hoàn	Nguyên	17/08/1999	17ĐHQTC	2.95	Khá	Quản trị kinh doanh
23	1751010468	Phan Thị Kim	Cúc	14/02/1999	17ĐHQTDL	3.37	Giỏi	Quản trị kinh doanh
24	1751010436	Ngô Kim	Uyên	03/11/1999	17ĐHQTDL	3.36	Giỏi	Quản trị kinh doanh
25	1751010031	Lê Thị Huyền	Châu	19/04/1999	17ĐHQTVT1	2.58	Khá	Quản trị kinh doanh

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
26	1751010047	Võ Thị Tam	Giang	08/05/1999	17ĐHQTVT1	2.7	Khá	Quản trị kinh doanh
27	1751010144	Lê Hà	Khanh	07/10/1999	17ĐHQTVT1	2.76	Khá	Quản trị kinh doanh
28	1751010288	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	03/05/1999	17ĐHQTVT3	2.37	Trung bình	Quản trị kinh doanh
29	1751010419	Lê Thị Thanh	Hương	20/12/1999	17ĐHQTVT5	2.56	Khá	Quản trị kinh doanh
30	1751010062	Nguyễn Xuân	Khanh	10/01/1999	17ĐHQTVT5	2.55	Khá	Quản trị kinh doanh
31	1751010420	Đỗ Thị Thanh	Thảo	30/06/1999	17ĐHQTVT5	2.19	Trung bình	Quản trị kinh doanh
32	1851010049	Nguyễn Đại	Hải	27/09/2000	18ĐHQTC1	2.77	Khá	Quản trị kinh doanh
33	1851010166	Hồ Văn Ngọc	Khánh	27/09/2000	18ĐHQTC1	2.92	Khá	Quản trị kinh doanh
34	1851010238	Nguyễn Hồng	Dung	07/03/2000	18ĐHQTC2	2.89	Khá	Quản trị kinh doanh
35	1851010251	Nguyễn Thị Thùy	Dung	21/01/2000	18ĐHQTC2	2.66	Khá	Quản trị kinh doanh
36	1851010231	Trần Tố	Như	06/11/2000	18ĐHQTC2	2.84	Khá	Quản trị kinh doanh
37	1851010323	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	16/12/2000	18ĐHQTC2	3	Khá	Quản trị kinh doanh
38	1851010183	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	25/03/1999	18ĐHQTDL	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh
39	1851010287	Lê Trần Phương	Quỳnh	21/09/2000	18ĐHQTDL	2.91	Khá	Quản trị kinh doanh
40	1851010234	Phạm Thị Thu	Uyên	30/08/2000	18ĐHQTDL	2.96	Khá	Quản trị kinh doanh
41	1851010209	Trần Nguyễn Lan	Vi	02/06/2000	18ĐHQTDL	2.81	Khá	Quản trị kinh doanh
42	1851010032	Trần Hồng	Ngân	08/06/2000	18ĐHQTVT1	2.8	Khá	Quản trị kinh doanh
43	1851010140	Phạm Ánh Hồng	Lê	12/12/2000	18ĐHQTVT2	2.8	Khá	Quản trị kinh doanh
44	1851010115	Trương Minh	Ngọc	13/04/2000	18ĐHQTVT2	3.06	Khá	Quản trị kinh doanh
45	1851010122	Nguyễn Thị Trang	Nhung	05/02/2000	18ĐHQTVT2	2.7	Khá	Quản trị kinh doanh
46	1851010087	Võ Nguyên Kiều	Oanh	03/02/2000	18ĐHQTVT2	3.13	Khá	Quản trị kinh doanh
47	1851010121	Lê Bích Anh	Thư	20/07/2000	18ĐHQTVT2	2.87	Khá	Quản trị kinh doanh
48	1851010233	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	07/11/2000	18ĐHQTVT3	2.95	Khá	Quản trị kinh doanh
49	1851010212	Ngô Thùy	Linh	17/10/2000	18ĐHQTVT3	3.1	Khá	Quản trị kinh doanh
50	1851010194	Nguyễn Văn	Mạnh	28/06/2000	18ĐHQTVT3	2.71	Khá	Quản trị kinh doanh
51	1851010305	Hồ Anh	Dũng	02/03/2000	18ĐHQTVT4	2.98	Khá	Quản trị kinh doanh
52	1851010288	Lê Thị Ngọc	Lan	30/10/2000	18ĐHQTVT4	3.19	Khá	Quản trị kinh doanh
53	1851010344	Đoàn Kim	Thanh	15/03/2000	18ĐHQTVT4	2.84	Khá	Quản trị kinh doanh
54	1851010330	Nguyễn Lê Ngọc	Thanh	26/06/2000	18ĐHQTVT4	3.35	Giỏi	Quản trị kinh doanh
55	1851010314	Dương Thúy	Vân	23/10/2000	18ĐHQTVT4	2.85	Khá	Quản trị kinh doanh
56	1851010261	Nguyễn Thụy Tường	Vy	03/03/2000	18ĐHQTVT4	3.21	Giỏi	Quản trị kinh doanh
57	1951010068	Nguyễn Trần Phương	Anh	17/07/2001	19ĐHQTC1	3.01	Khá	Quản trị kinh doanh
58	1951010046	Phạm Phương	Anh	21/04/2001	19ĐHQTC1	2.75	Khá	Quản trị kinh doanh



Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
59	1951010044	Vi Thị	Cúc	01/03/2001	19ĐHQTC1	2.71	Khá	Quản trị kinh doanh
60	1951010117	Nguyễn Thị Kim	Diệu	17/09/2001	19ĐHQTC1	2.66	Khá	Quản trị kinh doanh
61	1951010064	Vương Hạnh	Dung	29/09/2001	19ĐHQTC1	2.63	Khá	Quản trị kinh doanh
62	1951010016	Ngô Huỳnh Tâm	Duyên	16/06/2001	19ĐHQTC1	2.85	Khá	Quản trị kinh doanh
63	1951010076	Lê Việt	Hà	31/05/2001	19ĐHQTC1	3.19	Khá	Quản trị kinh doanh
64	1951010031	Lê Thành	Hiển	05/07/2001	19ĐHQTC1	3.39	Giỏi	Quản trị kinh doanh
65	1951010140	Nguyễn Tiến	Hoàng	09/10/2001	19ĐHQTC1	2.4	Trung bình	Quản trị kinh doanh
66	1951010018	Trịnh Bá	Hoàng	27/10/2001	19ĐHQTC1	2.76	Khá	Quản trị kinh doanh
67	1951010053	Nguyễn Đình Lê	Huy	06/04/2001	19ĐHQTC1	2.59	Khá	Quản trị kinh doanh
68	1951010137	Tạ Trần Gia	Khánh	12/10/2001	19ĐHQTC1	3.11	Khá	Quản trị kinh doanh
69	1951010001	Vương Trí	Kiên	21/06/2001	19ĐHQTC1	3.08	Khá	Quản trị kinh doanh
70	1951010106	Lâm Bội	Kỳ	08/01/2001	19ĐHQTC1	2.91	Khá	Quản trị kinh doanh
71	1951010144	Trần Thị Thùy	Linh	23/09/2001	19ĐHQTC1	3.23	Giỏi	Quản trị kinh doanh
72	1951010135	Huỳnh Trần Bảo	Ngân	01/09/2001	19ĐHQTC1	3.07	Khá	Quản trị kinh doanh
73	1951010103	Nguyễn Gia Kiều	Ngân	21/05/2001	19ĐHQTC1	3.18	Khá	Quản trị kinh doanh
74	1951010130	Chế Thiên	Ngọc	23/09/2001	19ĐHQTC1	2.94	Khá	Quản trị kinh doanh
75	1951010099	Trần Mỹ	Ngọc	19/05/2001	19ĐHQTC1	3	Khá	Quản trị kinh doanh
76	1951010100	Dương Thanh Yến	Nhi	04/02/2001	19ĐHQTC1	3.26	Giỏi	Quản trị kinh doanh
77	1951010126	Nguyễn Thị Ý	Nhi	28/12/2001	19ĐHQTC1	3.13	Khá	Quản trị kinh doanh
78	1951010008	Trần Thị Yến	Nhi	05/02/2001	19ĐHQTC1	2.98	Khá	Quản trị kinh doanh
79	1951010072	Đoàn Minh	Quân	11/08/2001	19ĐHQTC1	3	Khá	Quản trị kinh doanh
80	1951010055	Lê Văn	Quỳnh	25/05/2001	19ĐHQTC1	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh
81	1951010084	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/03/2001	19ĐHQTC1	2.94	Khá	Quản trị kinh doanh
82	1951010033	Trương Minh	Tuấn	08/09/2001	19ĐHQTC1	3.41	Giỏi	Quản trị kinh doanh
83	1951010220	Nguyễn Quế Trường	An	03/01/2001	19ĐHQTC2	2.72	Khá	Quản trị kinh doanh
84	1951010375	Trần Hạ Văn	An	23/04/2001	19ĐHQTC2	3.08	Khá	Quản trị kinh doanh
85	1951010428	Thammavongsa	Bor	12/01/1999	19ĐHQTC2	2.61	Khá	Quản trị kinh doanh
86	1951010254	Đào Khả	Doanh	14/07/2001	19ĐHQTC2	3.35	Giỏi	Quản trị kinh doanh
87	1951010380	Trần Nam	Hải	20/12/2001	19ĐHQTC2	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh
88	1951010263	Lê Ngọc Bảo	Hân	23/01/2001	19ĐHQTC2	2.7	Khá	Quản trị kinh doanh
89	1951010335	Phan Lưu Hoàng	Hảo	12/10/2001	19ĐHQTC2	3.37	Giỏi	Quản trị kinh doanh
90	1951010403	Nguyễn Việt	Hoàng	25/01/2001	19ĐHQTC2	2.68	Khá	Quản trị kinh doanh
91	1951010324	Huỳnh Tấn	Khánh	06/08/2001	19ĐHQTC2	3.17	Khá	Quản trị kinh doanh

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
92	1951010357	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kiệt	06/07/2001	19ĐHQTC2	3.24	Giỏi	Quản trị kinh doanh
93	1951010330	Hồ Thị Hương	Lan	18/04/2001	19ĐHQTC2	2.74	Khá	Quản trị kinh doanh
94	1951010364	Phan Trần Hương	Lan	18/09/2001	19ĐHQTC2	2.93	Khá	Quản trị kinh doanh
95	1951010212	Trần Thị Ngọc	Lan	03/04/2001	19ĐHQTC2	3.18	Khá	Quản trị kinh doanh
96	1951010208	Huỳnh Trung	Minh	18/04/2001	19ĐHQTC2	3.37	Giỏi	Quản trị kinh doanh
97	1951010346	Trần Quỳnh	Ngân	04/10/2001	19ĐHQTC2	3.25	Giỏi	Quản trị kinh doanh
98	1951010405	Châu Kim	Ngọc	09/04/2001	19ĐHQTC2	3.25	Giỏi	Quản trị kinh doanh
99	1951010337	Lê Kim	Ngọc	20/03/2001	19ĐHQTC2	3.1	Khá	Quản trị kinh doanh
100	1951010205	Trần Thị	Ngọc	04/10/2001	19ĐHQTC2	2.94	Khá	Quản trị kinh doanh
101	1951010313	Trần Thị Diễm	Nhi	05/08/2001	19ĐHQTC2	3.02	Khá	Quản trị kinh doanh
102	1951010304	Nguyễn Trung	Phát	05/03/2000	19ĐHQTC2	3.19	Khá	Quản trị kinh doanh
103	1951010378	Huỳnh Hoa Ngọc	Quý	22/09/2001	19ĐHQTC2	3.02	Khá	Quản trị kinh doanh
104	1951010218	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	15/11/2001	19ĐHQTC2	3.12	Khá	Quản trị kinh doanh
105	1951010328	Nguyễn Quốc	Thắng	08/01/2001	19ĐHQTC2	3.01	Khá	Quản trị kinh doanh
106	1951010381	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12/11/2001	19ĐHQTC2	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh
107	1951010176	Trần Đức	Thịnh	23/10/2001	19ĐHQTC2	2.47	Trung bình	Quản trị kinh doanh
108	1951010331	Nguyễn Thị Lệ	Thu	25/09/2001	19ĐHQTC2	2.97	Khá	Quản trị kinh doanh
109	1951010407	Trần Doãn Anh	Thư	21/05/2001	19ĐHQTC2	3.05	Khá	Quản trị kinh doanh
110	1951010141	Huỳnh Thị Kim	Thúy	05/12/2001	19ĐHQTC2	2.94	Khá	Quản trị kinh doanh
111	1951010243	Trần Nguyễn Bảo	Uyên	13/01/2000	19ĐHQTC2	2.95	Khá	Quản trị kinh doanh
112	1951010310	Nguyễn Thị Thúy	Vi	27/08/2001	19ĐHQTC2	3.23	Giỏi	Quản trị kinh doanh
113	1951010172	Đặng Thị Thảo	Vy	06/07/2001	19ĐHQTC2	3.66	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh
114	1951010118	Võ Thị Tường	Vy	28/04/2001	19ĐHQTC2	2.92	Khá	Quản trị kinh doanh
115	1951010398	Võ Tường	Vy	29/04/2001	19ĐHQTC2	3.02	Khá	Quản trị kinh doanh
116	1951010262	Bùi Ngọc Kim	Anh	17/06/2001	19ĐHQTDL	2.65	Khá	Quản trị kinh doanh
117	1951010316	Phan Ngọc Quỳnh	Anh	02/10/2001	19ĐHQTDL	3.06	Khá	Quản trị kinh doanh
118	1951010199	Trần Thị Lan	Anh	15/08/2001	19ĐHQTDL	3.01	Khá	Quản trị kinh doanh
119	1951010041	Võ Quốc	Cường	05/01/2001	19ĐHQTDL	2.77	Khá	Quản trị kinh doanh
120	1951010260	Ngô Thị Châu	Giang	21/07/2001	19ĐHQTDL	2.63	Khá	Quản trị kinh doanh
121	1951010148	Phan Thị	Hà	27/12/2001	19ĐHQTDL	3.03	Khá	Quản trị kinh doanh
122	1951010390	Trịnh Ngọc	Hân	04/09/2001	19ĐHQTDL	3.11	Khá	Quản trị kinh doanh
123	1951010305	Lâm Thị Tuyết	Hoa	10/09/2001	19ĐHQTDL	2.57	Khá	Quản trị kinh doanh
124	1951010288	Dương Diệu	Hương	12/02/2001	19ĐHQTDL	2.95	Khá	Quản trị kinh doanh

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
125	1951010388	Nguyễn Ngọc Mai	Hương	14/11/2001	19ĐHQTDL	3.04	Khá	Quản trị kinh doanh
126	1951010034	Trần Thiên	Kim	11/12/2001	19ĐHQTDL	3.33	Giỏi	Quản trị kinh doanh
127	1951010374	Trần Tú	Mẫn	07/09/2001	19ĐHQTDL	2.85	Khá	Quản trị kinh doanh
128	1951010006	Đỗ Trung	Nguyên	25/01/2001	19ĐHQTDL	2.94	Khá	Quản trị kinh doanh
129	1951010400	Trần Thị Thảo	Nguyên	22/02/2001	19ĐHQTDL	2.96	Khá	Quản trị kinh doanh
130	1951010368	Nguyễn Cao Huỳnh	Như	17/09/2001	19ĐHQTDL	3.43	Giỏi	Quản trị kinh doanh
131	1951010059	Nguyễn Công Vĩnh	Phúc	31/07/2001	19ĐHQTDL	2.74	Khá	Quản trị kinh doanh
132	1951010174	Hồ Trần Bích	Phương	12/02/2001	19ĐHQTDL	2.99	Khá	Quản trị kinh doanh
133	1951010014	Nguyễn Đoàn Xuân	Quyên	19/02/2001	19ĐHQTDL	3.34	Giỏi	Quản trị kinh doanh
134	1951010216	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	15/01/2001	19ĐHQTDL	2.87	Khá	Quản trị kinh doanh
135	1951010213	La Quang	Sáng	23/07/2001	19ĐHQTDL	2.92	Khá	Quản trị kinh doanh
136	1951010365	Trần Thị Thanh	Tâm	03/08/2001	19ĐHQTDL	3.5	Giỏi	Quản trị kinh doanh
137	1951010217	Hoàng Ngọc	Thanh	23/02/2000	19ĐHQTDL	3.31	Giỏi	Quản trị kinh doanh
138	1951010043	Hồng Nguyễn Đan	Thanh	18/03/2001	19ĐHQTDL	2.86	Khá	Quản trị kinh doanh
139	1951010198	Nguyễn Huỳnh Trang	Thanh	01/01/2001	19ĐHQTDL	2.82	Khá	Quản trị kinh doanh
140	1951010132	Trần Thanh	Tịnh	17/09/2001	19ĐHQTDL	3.24	Giỏi	Quản trị kinh doanh
141	1951010250	Đặng Thị Anh	Trâm	16/03/2001	19ĐHQTDL	2.54	Khá	Quản trị kinh doanh
142	1951010021	Phan Thị Tuyết	Trinh	10/07/2001	19ĐHQTDL	3.17	Khá	Quản trị kinh doanh
143	1951010171	Đoàn Thị Vân	Anh	30/07/2001	19ĐHQTTTH1	3.27	Giỏi	Quản trị kinh doanh
144	1951010370	Lương Hà Tiểu	Băng	03/03/2001	19ĐHQTTTH1	3.28	Giỏi	Quản trị kinh doanh
145	1951010302	Nguyễn Thị Hà	Giang	25/04/2001	19ĐHQTTTH1	3.23	Giỏi	Quản trị kinh doanh
146	1951010348	Trần Thị Phượng	Hằng	31/08/2001	19ĐHQTTTH1	2.7	Khá	Quản trị kinh doanh
147	1951010339	Hồ Kim	Khánh	02/09/2001	19ĐHQTTTH1	3.06	Khá	Quản trị kinh doanh
148	1951010377	Phạm Thị Bích	Lệ	25/02/2001	19ĐHQTTTH1	2.78	Khá	Quản trị kinh doanh
149	1951010387	Lâm Tiểu	My	09/08/2000	19ĐHQTTTH1	3.02	Khá	Quản trị kinh doanh
150	1951010315	Lý Huỳnh Như	Ngọc	10/03/2001	19ĐHQTTTH1	3.09	Khá	Quản trị kinh doanh
151	1951010275	Lâm Hồng	Nhung	05/11/2001	19ĐHQTTTH1	2.52	Khá	Quản trị kinh doanh
152	1951010226	Lương Hoàng Thục	Quyên	12/06/2001	19ĐHQTTTH1	3.27	Giỏi	Quản trị kinh doanh
153	1951010233	Phạm Châu Phương	Quỳnh	25/11/2000	19ĐHQTTTH1	2.91	Khá	Quản trị kinh doanh
154	1951010252	Nguyễn Huệ	Tâm	28/08/2001	19ĐHQTTTH1	3.03	Khá	Quản trị kinh doanh
155	1951010234	Nguyễn Thị Minh	Thanh	26/07/2001	19ĐHQTTTH1	3.09	Khá	Quản trị kinh doanh
156	1951010283	Ngô Kiều Huy	Thảo	29/11/2001	19ĐHQTTTH1	3.08	Khá	Quản trị kinh doanh
157	1951010242	Nguyễn Phan Minh	Thư	09/04/2001	19ĐHQTTTH1	3.26	Giỏi	Quản trị kinh doanh

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
158	1951010255	Vũ Thị Thu	Trang	05/10/2001	19ĐHQTTTH1	3.26	Giỏi	Quản trị kinh doanh
159	1951010264	Phạm Văn	Trần	06/11/2001	19ĐHQTTTH1	2.99	Khá	Quản trị kinh doanh
160	1951010389	Lê Ngọc Ái	Vy	30/04/2001	19ĐHQTTTH1	2.65	Khá	Quản trị kinh doanh
161	1951010399	Phan Ngọc Thủy	Vy	03/04/2001	19ĐHQTTTH1	2.78	Khá	Quản trị kinh doanh
162	1951010142	Lê Thị	Bình	11/06/2001	19ĐHQTTTH2	2.89	Khá	Quản trị kinh doanh
163	1951010134	Nguyễn Bạch	Dương	09/12/2001	19ĐHQTTTH2	2.71	Khá	Quản trị kinh doanh
164	1951010149	Võ Tường	Duyên	12/11/2001	19ĐHQTTTH2	2.61	Khá	Quản trị kinh doanh
165	1951010425	Trần Trà	Giang	24/12/2001	19ĐHQTTTH2	2.78	Khá	Quản trị kinh doanh
166	1951010201	Đinh Thị Hồng	Hạnh	21/10/2001	19ĐHQTTTH2	3.15	Khá	Quản trị kinh doanh
167	1951010202	Ngô Trung	Nguyên	28/09/2001	19ĐHQTTTH2	2.53	Khá	Quản trị kinh doanh
168	1951010019	Đỗ Thị Yến	Nhi	27/08/2001	19ĐHQTTTH2	2.94	Khá	Quản trị kinh doanh
169	1951010063	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	15/10/2001	19ĐHQTTTH2	2.76	Khá	Quản trị kinh doanh
170	1951010179	Trần Thị	Phượng	15/03/2001	19ĐHQTTTH2	2.88	Khá	Quản trị kinh doanh
171	1951010010	Đỗ Thu	Quỳnh	11/12/2001	19ĐHQTTTH2	2.81	Khá	Quản trị kinh doanh
172	1951010012	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	11/02/2001	19ĐHQTTTH2	2.72	Khá	Quản trị kinh doanh
173	1951010186	Trần Thị Phương	Thảo	15/08/2001	19ĐHQTTTH2	3.18	Khá	Quản trị kinh doanh
174	1951010193	Hồ Thị Thúy	Vân	08/01/2001	19ĐHQTTTH2	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh
175	1951010029	Hoàng Quang	Vinh	03/05/2001	19ĐHQTTTH2	3.07	Khá	Quản trị kinh doanh
176	1951010045	Lê Thảo	Vy	25/03/2001	19ĐHQTTTH2	3.21	Giỏi	Quản trị kinh doanh
177	1951010077	Đặng Hoàng	An	15/03/2001	19ĐHQTVT1	2.91	Khá	Quản trị kinh doanh
178	1951010020	Lê Ngọc Trâm	Anh	15/11/2001	19ĐHQTVT1	3.02	Khá	Quản trị kinh doanh
179	1951010090	Lê Anh	Duy	06/06/2001	19ĐHQTVT1	2.79	Khá	Quản trị kinh doanh
180	1951010104	Dương Thị Mỹ	Duyên	26/11/2001	19ĐHQTVT1	2.84	Khá	Quản trị kinh doanh
181	1951010047	Nguyễn Thị Trúc	Duyên	05/04/2001	19ĐHQTVT1	2.86	Khá	Quản trị kinh doanh
182	1951010125	Lò Thanh	Hà	20/09/2001	19ĐHQTVT1	2.7	Khá	Quản trị kinh doanh
183	1951010416	Hầu Tắc	Hiền	16/09/2001	19ĐHQTVT1	3.47	Giỏi	Quản trị kinh doanh
184	1951010069	Trần Thị Thu	Hương	12/05/2000	19ĐHQTVT1	2.97	Khá	Quản trị kinh doanh
185	1951010060	Trần Duy	Khôi	08/07/2001	19ĐHQTVT1	2.86	Khá	Quản trị kinh doanh
186	1951010128	Trần Yến	Linh	06/08/2001	19ĐHQTVT1	2.98	Khá	Quản trị kinh doanh
187	1951010056	Bùi Hiếu	Lộc	25/05/2001	19ĐHQTVT1	3.05	Khá	Quản trị kinh doanh
188	1951010151	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	25/09/2001	19ĐHQTVT1	2.96	Khá	Quản trị kinh doanh
189	1951010009	Trần Thị Trà	My	04/06/2001	19ĐHQTVT1	2.97	Khá	Quản trị kinh doanh
190	1951010411	Ngô Kim	Nhân	21/08/2001	19ĐHQTVT1	2.62	Khá	Quản trị kinh doanh

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
191	1951010005	Nguyễn Thanh	Nhi	18/04/2001	19ĐHQTVT1	3.21	Giỏi	Quản trị kinh doanh
192	1951010138	Phí Thị Tố	Như	12/02/2001	19ĐHQTVT1	3.3	Giỏi	Quản trị kinh doanh
193	1951010050	Võ Quỳnh	Như	29/05/2001	19ĐHQTVT1	3.17	Khá	Quản trị kinh doanh
194	1951010011	Hoàng Diễm	Quỳnh	17/08/2001	19ĐHQTVT1	3.23	Giỏi	Quản trị kinh doanh
195	1951010109	Vũ Như	Quỳnh	15/02/2001	19ĐHQTVT1	3.21	Giỏi	Quản trị kinh doanh
196	1951010015	Ngô Ngọc Minh	Thy	21/11/2001	19ĐHQTVT1	3.15	Khá	Quản trị kinh doanh
197	1951010073	Trình Thị Thanh	Trà	24/12/2001	19ĐHQTVT1	2.8	Khá	Quản trị kinh doanh
198	1951010146	Nguyễn Lương Huệ	Trân	20/06/2001	19ĐHQTVT1	2.97	Khá	Quản trị kinh doanh
199	1951010088	Lâm Nhã	Uyên	30/12/2001	19ĐHQTVT1	3.08	Khá	Quản trị kinh doanh
200	1951010074	Phạm Ngọc Phi	Vân	29/04/2001	19ĐHQTVT1	2.61	Khá	Quản trị kinh doanh
201	1951010070	Trần Thị Tường	Vy	23/03/2001	19ĐHQTVT1	3.13	Khá	Quản trị kinh doanh
202	1951010280	Nguyễn Phương	An	06/08/2001	19ĐHQTVT2	2.96	Khá	Quản trị kinh doanh
203	1951010232	Phạm Thị Hồng	Ánh	11/09/2001	19ĐHQTVT2	2.95	Khá	Quản trị kinh doanh
204	1951010257	Thân Thị Ngọc	Ánh	06/09/2001	19ĐHQTVT2	2.89	Khá	Quản trị kinh doanh
205	1951010253	Trần Thế	Bảo	23/01/2001	19ĐHQTVT2	3.3	Giỏi	Quản trị kinh doanh
206	1951010206	Võ Linh	Chi	24/03/2001	19ĐHQTVT2	2.96	Khá	Quản trị kinh doanh
207	1951010241	Chu Mạnh	Cường	02/02/2001	19ĐHQTVT2	2.58	Khá	Quản trị kinh doanh
208	1951010238	Nguyễn Thị Huỳnh	Giang	12/07/2001	19ĐHQTVT2	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh
209	1951010230	Huỳnh Thị	Hạ	01/03/2001	19ĐHQTVT2	3.07	Khá	Quản trị kinh doanh
210	1951010210	Trần Thu	Hằng	10/06/2001	19ĐHQTVT2	3.34	Giỏi	Quản trị kinh doanh
211	1951010231	Nguyễn Hoàng Tường	Hạnh	15/01/2001	19ĐHQTVT2	3.33	Giỏi	Quản trị kinh doanh
212	1951010227	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27/12/2001	19ĐHQTVT2	3.32	Giỏi	Quản trị kinh doanh
213	1951010200	Nguyễn Thị	Hòa	08/04/2001	19ĐHQTVT2	3.27	Giỏi	Quản trị kinh doanh
214	1951010427	Maneekone	Ket	17/04/1998	19ĐHQTVT2	2.61	Khá	Quản trị kinh doanh
215	1951010246	Huỳnh Hoàng	Long	20/04/2001	19ĐHQTVT2	2.35	Trung bình	Quản trị kinh doanh
216	1951010187	Nguyễn Thị Bảo	Ly	24/01/2001	19ĐHQTVT2	3.15	Khá	Quản trị kinh doanh
217	1951010222	Nguyễn Nhật	Phương	25/06/2001	19ĐHQTVT2	3.17	Khá	Quản trị kinh doanh
218	1951010249	Bùi Thị Bích	Phượng	18/05/2001	19ĐHQTVT2	2.94	Khá	Quản trị kinh doanh
219	1951010191	Lương Hà Tố	Quyên	23/08/2001	19ĐHQTVT2	3.08	Khá	Quản trị kinh doanh
220	1951010247	Lê Minh	Tài	06/09/2001	19ĐHQTVT2	2.96	Khá	Quản trị kinh doanh
221	1951010163	Phạm Thị Thu	Thảo	16/10/2001	19ĐHQTVT2	2.84	Khá	Quản trị kinh doanh
222	1951010153	Võ Ngọc Anh	Thư	10/02/2001	19ĐHQTVT2	3.06	Khá	Quản trị kinh doanh
223	1951010197	Trần Thị Hoài	Thương	17/01/2001	19ĐHQTVT2	2.88	Khá	Quản trị kinh doanh

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
224	1951010154	Nguyễn Thị Kiều	Trang	12/01/2001	19ĐHQTVT2	3	Khá	Quản trị kinh doanh
225	1951010196	Phạm Thị	Yến	14/07/2001	19ĐHQTVT2	3.05	Khá	Quản trị kinh doanh
226	1951010319	Đỗ Bình	An	28/09/2001	19ĐHQTVT3	3.38	Giỏi	Quản trị kinh doanh
227	1951010338	Nguyễn Như	Bình	26/01/2001	19ĐHQTVT3	3.04	Khá	Quản trị kinh doanh
228	1951010266	Trần Như	Đại	06/11/2001	19ĐHQTVT3	3.28	Giỏi	Quản trị kinh doanh
229	1951010282	Nguyễn Phương	Diệu	06/08/2001	19ĐHQTVT3	2.87	Khá	Quản trị kinh doanh
230	1951010404	Trần Thị	Hoài	01/06/2001	19ĐHQTVT3	3.54	Giỏi	Quản trị kinh doanh
231	1951010268	Nguyễn	Hoàng	07/03/2001	19ĐHQTVT3	2.72	Khá	Quản trị kinh doanh
232	1951010372	Hồ Phúc	Mỹ	07/04/2001	19ĐHQTVT3	2.91	Khá	Quản trị kinh doanh
233	1951010297	Nguyễn Thị Thu	Nga	23/09/2001	19ĐHQTVT3	3.2	Giỏi	Quản trị kinh doanh
234	1951010373	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	17/12/2001	19ĐHQTVT3	2.71	Khá	Quản trị kinh doanh
235	1951010366	Đoàn Thị Yến	Nhi	20/12/2001	19ĐHQTVT3	3.16	Khá	Quản trị kinh doanh
236	1951010362	Lê Hoàng Diễm	Quỳnh	13/03/2001	19ĐHQTVT3	3.3	Giỏi	Quản trị kinh doanh
237	1951010347	Trần Ngọc	Sương	06/01/2001	19ĐHQTVT3	2.85	Khá	Quản trị kinh doanh
238	1951010385	Võ Thị Cẩm	Sương	28/01/2001	19ĐHQTVT3	2.96	Khá	Quản trị kinh doanh
239	1951010269	Nguyễn Diễm Ghi	Ta	20/03/2001	19ĐHQTVT3	2.58	Khá	Quản trị kinh doanh
240	1951010271	Hồng Thiên	Thảo	11/12/2001	19ĐHQTVT3	2.78	Khá	Quản trị kinh doanh
241	1951010361	Nguyễn Thị Hoài	Thi	26/11/2001	19ĐHQTVT3	2.81	Khá	Quản trị kinh doanh
242	1951010309	Lương Thị	Thủy	12/11/2001	19ĐHQTVT3	3.39	Giỏi	Quản trị kinh doanh
243	1951010270	Trần Ngọc Lam	Thuyền	07/08/2001	19ĐHQTVT3	2.9	Khá	Quản trị kinh doanh
244	1951010294	Nguyễn Thị Anh	Thy	10/04/2001	19ĐHQTVT3	2.88	Khá	Quản trị kinh doanh
245	1951010363	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	08/04/2001	19ĐHQTVT3	2.74	Khá	Quản trị kinh doanh
246	1951010318	Nguyễn Quỳnh	Trâm	20/05/2001	19ĐHQTVT3	3.57	Giỏi	Quản trị kinh doanh
247	1951010397	Mai Hữu	Tường	16/10/2001	19ĐHQTVT3	2.49	Trung bình	Quản trị kinh doanh
248	1951010290	Lê Thảo	Vy	10/01/2001	19ĐHQTVT3	2.98	Khá	Quản trị kinh doanh
249	1951010376	Đường Hải	Yến	31/08/2001	19ĐHQTVT3	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh
250	1651010261	Diệp Ngọc	Châu	03/02/1998	QTDL1-K10	2.59	Khá	Quản trị kinh doanh
251	1651010263	Lê Thị	Thu	02/12/1998	QTDL1-K10	2.53	Khá	Quản trị kinh doanh
252	1551010065	Phạm Duy	Tuấn	07/11/1997	QTDL1-K9	2.38	Trung bình	Quản trị kinh doanh
253	1551010263	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	15/09/1997	QTKDCHK1-K9	2.17	Trung bình	Quản trị kinh doanh
254	1551010280	Văn Huỳnh	Thịnh	16/10/1997	QTKDCHK1-K9	2.77	Khá	Quản trị kinh doanh
255	1551010360	Phạm Thị Thảo	Quỳnh	31/07/1997	QTKDCHK2-K9	2.14	Trung bình	Quản trị kinh doanh
256	1651010389	Nguyễn Duy	Anh	27/10/1998	QTKDCHK-K10	2.37	Trung bình	Quản trị kinh doanh

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
257	1651010129	Nguyễn Thúy	Hằng	19/02/1998	QTKDCHK-K10	2.61	Khá	Quản trị kinh doanh
258	1651010517	Lê Thị Thanh	Nhàn	03/11/1998	QTKDTH2-K10	2.51	Khá	Quản trị kinh doanh
259	1651010429	Nguyễn Thanh	Tuyền	16/03/1998	QTKDTH2-K10	2.44	Trung bình	Quản trị kinh doanh
260	1551010248	Trần Lê Phương	Duyên	03/09/1996	QTKDTH-K9	3.15	Khá	Quản trị kinh doanh
261	1651010121	Trần Bảo Phương	Quỳnh	27/11/1998	QTKDVTHK1-K10	2.03	Trung bình	Quản trị kinh doanh
262	1551010110	Mai Tuấn	Hùng	22/04/1995	QTKDVTHK1-K9	2.27	Trung bình	Quản trị kinh doanh
263	1551010105	Ngô Thị Như	Huỳnh	17/09/1997	QTKDVTHK1-K9	2.29	Trung bình	Quản trị kinh doanh
264	1551010089	Lê Tuấn	Kiệt	26/11/1997	QTKDVTHK1-K9	2.14	Trung bình	Quản trị kinh doanh
265	1551010156	Đình Văn	Thái	17/11/1996	QTKDVTHK1-K9	2.24	Trung bình	Quản trị kinh doanh
266	1651010340	Cao Đức	Duy	02/11/1998	QTKDVTHK2-K10	2.6	Khá	Quản trị kinh doanh
267	1551010237	Hà Ngọc	Hào	13/09/1997	QTKDVTHK2-K9	2.4	Trung bình	Quản trị kinh doanh
268	1551010533	Lê Thị Nhật	Anh	05/01/1997	QTKDVTHK4-K9	2.14	Trung bình	Quản trị kinh doanh
269	1551010013	Trần Thị Anh	Thư	15/11/1997	QTKDVTHK4-K9	2.89	Khá	Quản trị kinh doanh
270	1651010088	Vương Đình	Tuấn	20/07/1998	QTKDVTHK5-K10	2.09	Trung bình	Quản trị kinh doanh

Tổng cộng danh sách này có 270 sinh viên được công nhận tốt nghiệp.